

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục di dời cơ sở sản xuất, trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại đô thị trung tâm và khu vực khác không phù hợp với Quy hoạch tổng thể Thủ đô, quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 2 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Thủ đô ngày 23 tháng 4 năm 2026;
Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới.
Căn cứ Quyết định số 2512/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội tầm nhìn 100 năm;
Theo đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 3609/TTr-QHKT ngày 30 / 5 /2026 và Văn bản số 4217/QHKT-NSH ngày 22/6/2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục di dời cơ sở sản xuất, trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại đô thị trung tâm và khu vực khác không phù hợp với Quy hoạch tổng thể Thủ đô, quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn Thành phố Hà Nội, gồm: 58 cơ sở, cụ thể:

1. 57 cơ sở thuộc Danh mục đã được HĐND Thành phố ban hành tại Nghị quyết số 487/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 (*chi tiết tại Phụ lục I.1 và Phụ lục I.2 kèm theo*).

2. 01 cơ sở trụ sở làm việc - bổ sung đợt 1 năm 2026 (*chi tiết tại phụ lục II kèm theo*)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Tài chính: Nghiên cứu xây dựng Quyết định quy định về lộ trình, biện pháp di dời cơ sở sản xuất, trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại đô thị trung tâm và khu vực khác không phù hợp với Quy hoạch tổng thể Thủ đô, quy hoạch đô thị và nông thôn của Thành phố, (trừ trụ sở làm việc của cơ quan đảng, cơ quan nhà nước, cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương), trình UBND Thành phố ban hành làm cơ sở để tổ chức, triển khai thực hiện.

2. Giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc: Tổng hợp danh mục do UBND các phường, xã đề xuất, báo cáo UBND Thành phố ban hành.

3. Giao UBND các Phường/Xã (nơi có cơ sở thuộc đối tượng di dời):

a) Thông báo tới các đơn vị trực thuộc, các đơn vị đang được giao quản lý sử dụng đất, các chủ cơ sở sản xuất công nghiệp, chủ động xây dựng phương án tổ chức thực hiện việc di dời.

b) Tiếp tục thực hiện việc rà soát các cơ sở thuộc đối tượng di dời, đề xuất nhu cầu bố trí địa điểm mới (nếu có), tổng hợp danh mục di dời cơ sở sản xuất, trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại đô thị trung tâm và khu vực khác không phù hợp với Quy hoạch tổng thể Thủ đô, quy hoạch đô thị và nông thôn của Thành phố, (trừ trụ sở làm việc của cơ quan đảng, cơ quan nhà nước, cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương) để đề xuất di dời; gửi Sở Quy hoạch - Kiến trúc để tổng hợp và báo cáo UBND Thành phố.

c) Chủ động đề xuất, xây dựng phương án sử dụng đất cụ thể, phù hợp với quy hoạch đô thị và các quy hoạch có liên quan, quy định của Luật Thủ đô; báo cáo cấp thẩm quyền xem xét theo quy định.

4. Các Sở, Ban, ngành Thành phố Hà Nội phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu của cơ quan chủ trì trong việc xây dựng, ban hành Danh mục và Lộ trình, biện pháp di dời nêu trên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc thành phố Hà Nội; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thành ủy HN;
- HĐND Thành phố;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND TP;
- Ban Đô thị HĐND TP
- VPUBTP: CVP, các PCVP, các phòng: TH, ĐT;
- Lưu VT (bản), ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Đức Tuấn

Danh mục di dời cơ sở sản xuất, trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại đô thị trung tâm và khu vực khác không phù hợp với Quy hoạch tổng thể Thủ đô, quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn Thành phố Hà Nội
 (Kèm theo Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2026 của UBND Thành phố)



Phụ lục I.1
Cơ sở sản xuất công nghiệp: 42 cơ sở.

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m ²)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Ghi chú
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
I	Phường Tương Mai	4					
1	Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Dệt Kim Đông Xuân	250 Minh Khai	2.266	QHPK đô thị H2-4, tỷ lệ 1/2000 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại QĐ số 6499/QĐ-UBND ngày 27/11/2015	A3/NT3	Đất trường mầm non, nhà trẻ	
2	Công ty cổ phần cơ khí xây dựng số 4	Số 252 Minh Khai	920		A3/HH4	Đất Hỗn Hợp	
3	Công ty bia Việt Hà	Số 254 Minh Khai	5.000		A3CQ3	Đất cơ quan, viện nghiên cứu, trường đào tạo	
4	Công ty CP xuất nhập khẩu rau quả	Số 389 Trương Định	39.045		A2/TH2 A2/HH4 A2/CX3 A2/CCDV3	Đất trường Trung học phổ thông A2/TH2, đất hỗn hợp A2/HH4, đất cây xanh đơn vị ở A2/CX3, đất công cộng đơn vị A2/CCDV3	
II	Phường Vĩnh Hưng	5					
1	Xưởng cán cao su (HTX Hợp Lực)	phố Đại Đồng, phường Vĩnh Hưng	2.711	QHPK đô thị H2- 4, tỷ lệ 1/2000 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại QĐ số	F3/NT1, F3/LX4	đất nhà trẻ mẫu giáo, đất làng xóm đô thị hóa, đất đường giao thông.	
2	HTX Cộng Lực	đường Nguyễn Khoái, phường Vĩnh Hưng	705		G1/LX12	đất làng xóm đô thị hóa, đất đường giao thông.	

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Ghi chú
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
3	Công ty sứ Viglacera Thanh Trì	đường Nguyễn Khoái, phường Vĩnh Hưng	25.053	6499/QĐ-UBND ngày 27/11/2015	G1/CC2	đất công cộng đô thị, đất đường giao thông.	
4	Công ty Quang Quân	phố Thanh Đàm, phường Thanh Trì	827		G1/CX2, G1/NT2	đất cây xanh đơn vị ở, đất nhà trẻ mẫu giáo), đất đường giao thông	
5	Công ty TNHH Nhật Linh/Công ty Cổ phần Công nghệ cao LiOA	phường Vĩnh Hưng	18.180		F1/CCDV5	đất công cộng đơn vị ở, đất đường giao thông	
III	Phường Lĩnh Nam	2					
1	Công ty Sơn Master	Tổ 21, phường Thanh Trì	1.203	Thuộc QHPK sông Hồng (R1-5) đồng thời thuộc QH phòng chống lũ 257/QĐ-TTg ngày 18/2/2016		Đất Cây xanh	
2	Công ty Tri Thức	Tổ 21, phường Thanh Trì	17.780			Đất Cây xanh	
III	UBND phường Kim Liên	3					
1	Công ty in công đoàn Việt Nam	N29, ngách 31/167 Tây Sơn	1.610	QHPK H1-3 QĐ số 1356/QĐ UBND ngày 19/3/2021	I.2/TH2	Đất trường học	
2	Công ty Cổ phần nhựa y tế Medioplast Số 89 Lương Định Của		2.863		K3/NT2	- Đất mầm non	

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Ghi chú
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
3	Hợp tác xã Độc Lập	Số 220 phố Khương Thượng	642		J/NT1	Đất trường học	
IV	Phường Tây Tựu	1					
1	Cụm công nghiệp Lai Xá	Xã Kim Chung, huyện Hoài Đức (cũ)	491.140	Quy hoạch phân khu đô thị S2, tỷ lệ 1/5000 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 405/QĐ UBND ngày 16/01/2014	B-1 và H-1	Đất hỗn hợp; đất công cộng thành phố (có bố trí bãi đỗ xe); đất cơ quan, viện nghiên cứu, trường đào tạo; đất nhóm nhà ở xây dựng mới (có bố trí nhà trẻ, mẫu giáo); đất công cộng đơn vị ở và đất đường giao thông.	Trong ranh giới Cụm công nghiệp Lai Xá có một số khu đất đã triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng (như: Trường Đại học Thành đô; Tổ hợp nhà ở xã hội và dịch vụ Thương mại AZ Thăng Long); dự án đang nghiên cứu triển khai [Khu nhà ở Vijasun Villas (Sở Quy hoạch - Kiến trúc chấp thuận tổng mặt bằng Khu nhà ở VIJASUN VILLAS kèm theo Văn bản số 4404/QHKT-P8 ngày 20/10/2014). Dự án nằm trong danh mục khu đất dự kiến thực hiện thí điểm theo Nghị quyết số 171/2024/QH15 (Thông báo số 493/TB-UBND ngày

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Ghi chú
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
							07/5/2025 của UBND Thành phố; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/4/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)]
V	Phường Phương Liệt	1					
1	Công ty cổ phần X20	35 Phan Đình Giót	10.230		B3/HH5; B3/NT3	Đất Hỗn hợp; Đất Nhà trẻ	
VI	Phường Khương Đình	2					
1	Công ty Cổ phần May 40	88 phố Hạ Đình, phường Khương Đình	23.848	Quy hoạch phân khu H2-3 tỷ lệ 1/2000 đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 6665/QĐ-UBND ngày 03/12/2015	C1/CCTP2	Công cộng thành phố và khu vực	
2	Công ty Cổ phần Bông đèn phích nước Rạng Đông	87-89 phố Hạ Đình, phường Khương Đình	57.416		C1/HH/14, CX7, TH3, TH5, CC3.	Đất công cộng, hỗn hợp; Đất công cộng đơn vị ở; Đất cây xanh đơn vị ở; Đất trường tiểu học; Đất trường phổ thông trung học và Đất đường giao thông	
VII	Phường Việt Hưng	4					
1	Công ty Giấy Tissue Sông Đuống	Số 672 Ngõ Gia Tự Phường Đức Giang	77.331	QHPK N10 QĐ Số 6115/QĐ-UBND ngày 21/11/2014	C.1/CCTP	Đất công cộng Thành phố	

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Ghi chú
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
2	Tổng Công ty may Đức Giang	Số 59 phố Đức Giang phường Đức Giang	36.771		B.2/NO7, B.2/HH4, B.2/CX8, đất đường giao thông	Đất nhóm nhà ở mới, đất hỗn hợp HH4, đất cây xanh ĐVO, đất đường giao thông	
3	Công ty cổ phần Thương mại Vận tải Petrolimex	Số 49 phố Đức Giang Phường Đức Giang	12.464		B.2/CQ1	Đất cơ quan	
4	Công ty cổ phần EMIC (nay đổi tên là Công ty cổ phần đầu tư EPT)	Số 91 phố Hoa Lâm Phường Đức Giang	7.000		C.10/CQ3	Đất cơ quan	
VIII	Phường Long Biên	1					
1	Cảng cạn ICD Long Biên (Đơn vị chủ quản: Công ty cổ phần Hateco Logistic)	Số 01 phố Huỳnh Tấn Phát, phường Long Biên	120.000	QHPK N10 QĐ Số 6115/QĐ-UBND ngày 21/11/2014	G1/CN2	Đất công nghiệp, kho tàng	
IX	Phường Xuân Phương	1					
1	Cụm CN Từ Liêm (các DN đang hoạt động trong Cụm CN)	Tổ dân phố số 5 Hòe Thị	255.300	QHPK GS; UBND thành phố phê duyệt tại QĐ số 3967/QĐ-UBND ngày 13/8/2015	GS 3-1 và GS 3-2	Đất cây xanh đô thị; mặt nước; đường giao thông	
X	Xã Ô Diên	1					

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Ghi chú
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
1	Cụm công nghiệp Tân Hội	xã Tân Hội	40.000	Quy hoạch phân khu S1, tỷ lệ 1/5.000 đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 04/02/2013.		Hỗn hợp	Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 Khu chức năng đô thị Green - city đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 6746/QĐ-UBND ngày 08/12/2015. Ô đất được quy hoạch với chức năng đất Hỗn hợp (thực hiện theo dự án riêng giai đoạn sau). Chỉ tiêu quy hoạch: tầng cao 5 tầng, MĐXD 80%, hệ số sử dụng đất: 4 lần
XI	Xã Phù Đồng	12					
1	Công ty vật tư và XNK hóa chất	518 Hà Huy Tập	12.590	Quy hoạch phân khu đô thị N9; Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 của UBND Thành phố	ô 5-1	Đất công cộng TP	
2	Công ty CP cơ khí và thiết bị áp lực VVMI	506 Hà Huy Tập	8.688		ô 5-1	Đất công cộng TP	
3	Công ty cổ phần Matexim Thăng Long	số 1/484 Hà Huy Tập	20.703		ô 5-1	Đất công cộng TP	
4	Công ty Cơ khí Yên Viên	150 Hà Huy Tập	18.425		ô 5-1	Đất công cộng TP	
5	Cty TNHH cáp điện lực Kevin Việt Nam	116 Hà Huy Tập	29.526		ô 5-1	Đất công cộng TP	
6	Công ty vật tư và XNK hóa chất	516 Hà Huy Tập	12.108		ô 5-1	Đất công cộng TP	

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Ghi chú
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
7	Công ty CP cơ điện vật tư	508 Hà Huy Tập	28.258		ô 5-1	Đất công cộng TP	
8	Công ty cơ khí công nghiệp VN	ngõ 484 Hà Huy Tập	12.682		ô 5-1	Đất công cộng TP	
9	Công ty cổ phần Giấy Yên Viên	488 Hà Huy Tập	11.443,5		ô 5-1	Đất công cộng TP	
10	Cty CP XD và chế biến lương thực Vĩnh Hà	172 Hà Huy Tập	1.307,1		ô 5-1	Đất công cộng TP	
11	Cty CP XD và xuất nhập khẩu tổng hợp	235 Hà Huy Tập	3.748,2		ô 4-3	Đất cây xanh TDT TP, khu ở	
12	Công ty cổ phần XD và đầu tư 122 Vĩnh Thịnh	ngõ 670 Hà Huy Tập	4.,780		ô 5-1	Đất công cộng TP	
XII	Xã An Khánh	2					
1	Cụm Công nghiệp Trường An (Khoảng 28 đơn vị được giao sử dụng đất)	Xã An Khánh, Thành phố Hà Nội	124.837	Quy hoạch phân khu đô thị S3	E-5 và E-7	Đất giao thông; đất nhóm nhà ở xây dựng mới; đất nhóm nhà ở hiện có; đất bãi đỗ xe; trường học	
2	Cụm Công nghiệp La Phù	Xã An Khánh, thành phố Hà Nội	114.969	Quy hoạch phân khu đô thị S3 và Quy hoạch phân khu đô thị GS	E-9 và GS10-3	Đất giao thông; đất nhóm nhà ở xây dựng mới; đất bãi đỗ xe; trường học; đất cây xanh đô thị; đất làng xóm dân cư hiện có	
XIII	UBND xã Sơn Đồng	3					

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Ghi chú
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
1	Cụm Công nghiệp Lại Yên	xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội	272.000	Quy hoạch phân khu đô thị S3, tỷ lệ 1/5.0000 phê duyệt tại Quyết định 4870/QĐ-UBND ngày 15/8/2013	ô Quy hoạch B-1, B-3, B-4	Đất hỗn hợp; đất công cộng đơn vị ở; đất cây xanh khu ở; đất cây xanh ĐVO; trường tiểu học; đường giao thông; đất nhóm nhà ở xây dựng mới	- Trong ranh giới Cụm công nghiệp Lại Yên có một số doanh nghiệp có vị trí nằm trong danh mục khu đất dự kiến thực hiện thí điểm theo Nghị quyết số 171/2024/QH15 tại Nghị quyết số 30/NQ/HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND Thành phố: + Phụ lục số 96 – Công ty cổ phần Xuân Phát Thủ đô; + Phụ lục số 114 Công ty TNHH Thuận Thành (UBND Thành phố có Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 17/01/2026 chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Xây dựng Khu nhà ở hỗn hợp và thương mại dịch vụ) - Công ty cổ phần Đầu tư và kinh doanh BĐS

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Ghi chú
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
							Đại Thành đề xuất dự án Khu nhà ở xã hội Đại Thành (khoảng 0,6ha): UBND Thành phố có Thông báo số 377/TB-VP ngày 08/5/2026 giao Sở Xây dựng chủ trì nghiên cứu, làm rõ đề xuất, báo cáo UBND Thành phố
2	Cụm Công nghiệp Cầu Nối	xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội	133.900		ô Quy hoạch C 3	Đất hỗn hợp; đất công cộng đô thị; đất công cộng đơn vị ở; đất cây xanh đơn vị ở; đất nhóm nhà ở xây dựng mới; bãi đỗ xe; đường giao thông	
3	Cụm Công nghiệp An Khánh	xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội	297.500		ô Quy hoạch B 3, B-4, C3	Đất hỗn hợp; đất cây xanh, TDTT khu ở; đường giao thông	- Chuyển đổi thành Khu trung tâm thương mại dịch vụ và nhà ở cao cấp An Khánh theo Quy hoạch chi tiết được UBND tỉnh Hà Tây phê duyệt tại Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 20/6/2008, điều chỉnh tại Quyết định số

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Ghi chú
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
							2916/QĐ-UBND ngày 25/7/2008. Khu Trung tâm thương mại dịch vụ và nhà ở cao cấp An Khánh nêu trên cần phải rà soát, điều chỉnh tổng thể để phù hợp với quy hoạch cấp trên và chỉ đạo của UBND Thành phố. Hiện nay, UBND xã Sơn Đồng đang rà soát, tổ chức lập, thẩm định điều chỉnh tổng thể QHCT theo thẩm quyền quy định. - Trong ranh giới Cụm công nghiệp An Khánh đã có một số doanh nghiệp có vị trí nằm trong danh mục khu đất dự kiến thực hiện thí điểm theo Nghị quyết số 171/2024/QH15: + Tại NQ số 434/NQ-HĐND ngày 10/7/2025 của HĐND Thành phố: Phụ lục

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Ghi chú
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
							103 (Công ty TNHH Hưng Long); Phụ lục 115 (Công ty CP XNK Việt Đức); Phụ lục 124 (Cty CP Dược An Vinh); Phụ lục 125 (Công ty TNHH ĐTSX và TM An Khánh); Phụ lục 107 (Công ty TNHH TM và SX bao bì Đoàn Kết); Phụ lục 108 (Công ty TNHH đồ gỗ Yên Sơn). + Tại NQ số 30/NQ/HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND Thành phố: Phụ lục 91 (Công ty TNHH Hoàng Tử); Phụ lục 92 (Công ty TNHH TM XNK Minh Trang); Phụ lục 95 (Công ty CP Sơn Hà); Phụ lục 97 (Công ty cổ phần Trung Thượng)

Danh mục di dời cơ sở sản xuất, trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại đô thị trung tâm và khu vực khác không phù hợp với Quy hoạch tổng thể Thủ đô, quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn Thành phố Hà Nội
(Kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2026 của UBND Thành phố)



Phụ lục I.2.

Cơ sở là trụ sở các cơ quan, đơn vị 15 cơ sở.

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m ²)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Ghi chú
				Quy hoạch (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
I	Phường Văn Miếu - QTG	3					
1	Công ty Cổ phần In Khoa học Kỹ thuật	Số 101A Nguyễn Khuyến	2.546	Quy hoạch chi tiết Quận Đống Đa tỷ lệ 1/2000 đã được UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 32/2000/QĐ-UB ngày 03/4/2000	Ô 62	Đất mầm non	
2	Công ty CP Xây lắp và cơ khí cầu đường	Số 460. ngõ 88 phố Trần Quý Cáp	13.474		ô 67	Đất giao thông	
3	Công ty cổ phần xây dựng lắp máy điện nước Hà Nội, Bệnh viện đa khoa tư nhân Trảng An	59 ngõ Thông Phong	670		Ô 64	Đất ở	
II	Phường Láng	10					
1	Viện máy và công cụ công nghiệp	Số 46 Láng Hạ	12.181	QHPK H1-3, quận Đống Đa, Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 19/3/2021	C.HH5	Đất hỗn hợp	Nghiên cứu thực hiện Quy hoạch xây dựng, tái thiết khu tập thể Nam Thành Công theo Quy hoạch phân khu đô thị H1-3 và Đề án cải tạo chung cư cũ của Thành phố.

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Ghi chú
				Quy hoạch (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
2	<i>Viện Công nghệ xạ hiếm</i>	<i>Số 48 Láng Hạ</i>	<i>5.157</i>		<i>C.HH5</i>	<i>Đất hỗn hợp</i>	<i>Nghiên cứu thực hiện Quy hoạch xây dựng, tái thiết khu tập thể Nam Thành Công theo Quy hoạch phân khu đô thị H1-3 và Đề án cải tạo chung cư cũ của Thành phố.</i>
3	<i>Công ty TNHH NN 1 Thành viên XNK Cơ khí</i>	<i>Số 4 Vũ Ngọc Phan</i>	<i>201</i>		<i>C.HH5</i>	<i>Đất hỗn hợp</i>	<i>Nghiên cứu thực hiện Quy hoạch xây dựng, tái thiết khu tập thể Nam Thành Công theo Quy hoạch phân khu đô thị H1-3 và Đề án cải tạo chung cư cũ của Thành phố.</i>
4	<i>Công ty Tư vấn và Dịch vụ kỹ thuật điện</i>	<i>Số 6 Vũ Ngọc Phan</i>	<i>1.130</i>		<i>C.HH5</i>	<i>Đất hỗn hợp</i>	<i>Nghiên cứu thực hiện Quy hoạch xây dựng, tái thiết khu tập thể Nam Thành Công theo Quy hoạch phân khu đô thị H1-3 và Đề án cải tạo chung cư cũ của Thành phố.</i>
5	<i>Liên đoàn trắc địa, địa hình</i>	<i>Số 80 Láng Hạ</i>	<i>1.443</i>		<i>C.HH4</i>	<i>Đất hỗn hợp</i>	<i>Xây dựng công trình công cộng, phúc lợi xã hội, bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật</i>

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Ghi chú
				Quy hoạch (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
6	Công ty CP SX hàng XK và KD XNK Đồng Đa	Số 90 Láng Hạ	1.809		C.HH4	Đất hỗn hợp	Xây dựng công trình công cộng, phúc lợi xã hội, bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật
7	Công ty CP thiết bị vật tư du lịch	Số 26,28,30,32 Láng Hạ	1.809,1		C.HH7	Đất hỗn hợp	Xây dựng công trình công cộng, phúc lợi xã hội, bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật (xây dựng, tái thiết khu tập thể Nam Thành Công) Tại Văn bản số số 4890/QHKT-KHTH-P1 ngày 31/10/2024 của Sở QHKT đã bố trí 357 triệu để UBND quận Đống Đa lập Quy hoạch chi tiết 1/500
8	Công ty CP tư vấn ĐT PT &XD THIKECO	C5 Hoàng Ngọc Phách	2.170		C.NT2	Đất trường học	Xây dựng công trình công cộng, phúc lợi xã hội, bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật (xây dựng, tái thiết khu tập thể Nam Thành Công) và Đề án cải tạo chung cư cũ của Thành phố.

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Ghi chú
				Quy hoạch (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
9	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và đầu tư xây dựng phát triển Hà Nội	1004 đường Láng	381		A,1 NO8	Đất nhóm ở hiện có	Một phần nằm trong phạm vi mở rộng đường Vành đai II (theo tiến độ GPM
10	Công ty TNHH MTV Thăng Long GTC	1150 đường Láng	612		A,1 NO8	Đất nhóm ở hiện có	Nằm trong phạm vi mở rộng đường Vành đai II (theo tiến độ GPMB thực hiện)
III	Phường Phương Liệt	1					
1	Công ty cổ phần Vicem thương mại xi măng	348 Giải Phóng	9.640	QHPK H2-3 QĐ số 6665/QĐ-UBND ngày 03/12/2015	B3/HH6; B3/NT4; B3/CX3; B3/CQ7	Đất Hỗn hợp; Nhà trẻ; Cây xanh; Cơ quan	
IV	Phường Khương Đình	1					
1	Công ty Cổ phần dây và cáp điện Thượng Đình Cadisun	Ngõ 320 đường Khương Đình, phường Khương Đình	6.062		C1/P2/CX 10	Đất cây xanh, bãi đỗ xe	

Danh mục di dời cơ sở sản xuất, trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại đô thị trung tâm và khu vực khác không phù hợp với quy hoạch tổng thể Thủ đô, quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn Thành phố Hà Nội
(Kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2026 của UBND Thành phố)



Phụ lục II.
Cơ sở sản xuất công nghiệp - bổ sung đợt 1 năm 2026: 01 cơ sở.

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Ghi chú
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
I	Phường Bồ Đề	1					
1	Công ty cơ khí và xây lắp máy điện nước	Số 84 Phú Viên phường Bồ Đề	19.995	Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, tỷ lệ 1/5.000 (đoạn từ cầu Hồng Hà đến cầu Mễ Sở) đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 25/3/2022		Đất công cộng đơn vị ở (có bố trí bãi đỗ xe)	